

## GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: 2228055434

Chứng nhận lần đầu : Ngày 06 tháng 5 năm 2009

Chứng nhận thay đổi lần thứ 03 : Ngày 22 tháng 01 năm 2018

(Cấp đổi từ Giấy CNĐT số 022 21 000024 cấp ngày 06/5/2009)

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 1329/QĐ-TTg ngày 19 tháng 9 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 2118/2008/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng về việc ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Ban quản lý khu kinh tế Hải Phòng;

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 022 21 000024 do Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng cấp ngày 06/5/2009, và các Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 022 21 000024 điều chỉnh lần đầu ngày 22/01/2010, thay đổi lần 01 ngày 21/5/2015;

Căn cứ Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư Sao Đỏ nộp ngày 19/01/2018,

## BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ HẢI PHÒNG

Chứng nhận:

Dự án đầu tư DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, KINH DOANH CƠ SỞ HẠ TẦNG KHU PHI THUẾ QUAN VÀ KHU CÔNG NGHIỆP NAM ĐÌNH VŨ (KHU 1); Giấy chứng nhận đầu tư số 022 21 000024 do Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng cấp ngày 06/5/2009, và các Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 022 21 000024 điều chỉnh lần đầu ngày 22/01/2010, thay đổi lần 01 ngày 21/5/2015;

Được đăng ký điều chỉnh thông tin nhà đầu tư sau khi đổi tên.

Nhà đầu tư:

Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư Sao Đỏ; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0200765782 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp, đăng ký lần đầu ngày 16/10/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 26/12/2017.



Địa chỉ trụ sở chính: Số 768B Ngõ Gia Tự, phường Thành Tô, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Thành Phương; sinh ngày 15/11/1976; quốc tịch Việt Nam; căn cước công dân số 031076002804 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 23/5/2016; địa chỉ thường trú và chỗ ở hiện tại: Khu dân cư Trà Khê, phường Anh Dũng, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Việt Nam; điện thoại: 0225 3814301; email: phuongnt@namdinhvu.com; chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

### **Điều 1: Nội dung dự án đầu tư**

1. Tên dự án đầu tư:

#### **DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, KINH DOANH CƠ SỞ HẠ TẦNG KHU PHI THUẾ QUAN VÀ KHU CÔNG NGHIỆP NAM ĐÌNH VŨ (KHU 1)**

2. Mục tiêu, quy mô dự án: Đầu tư, xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Nam Đình Vũ (khu 1), với đầy đủ các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, tiện ích công cộng, nhà xưởng sản xuất, cảng chuyên dùng, kho bãi và các công trình phụ trợ với mục tiêu thân thiện môi trường và phát triển bền vững;

Đầu tư, xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu phi thuế quan Nam Đình Vũ với đầy đủ các công trình kết cấu hạ tầng, tiện ích công cộng theo quy định của pháp luật.

3. Địa điểm thực hiện dự án: phường Đông Hải 2, quận Hải An, thuộc Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

4. Diện tích đất dự kiến sử dụng: 1.329,11 ha.

5. Tổng vốn đầu tư của dự án: 9.095.783.398.000 (chín nghìn, không trăm chín mươi lăm tỷ, bảy trăm tám mươi ba triệu, ba trăm chín mươi tám nghìn) đồng.

Trong đó, vốn góp để thực hiện dự án là: 486.000.000.000 (bốn trăm tám mươi sáu tỷ) đồng, chiếm tỷ lệ 5,34% tổng vốn đầu tư, đã được nhà đầu tư góp đủ tính đến tháng 12/2011.

6. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 (năm mươi) năm kể từ ngày được Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 022 21 000024 ngày 06/5/2009.

7. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư:

- Năm 2009: khởi công xây dựng;

- Đối với khu phía Bắc cầu Đình Vũ – Cát Hải (370 ha):

+ Năm 2016: san lấp 50% diện tích mặt bằng, xây dựng cơ sở hạ tầng và nhà máy xử lý nước thải giai đoạn 1, bắt đầu thu hút đầu tư;

+ Năm 2018: san lấp 80% diện tích mặt bằng, hoàn thiện 50% hạ tầng kỹ thuật và nhà máy xử lý nước thải giai đoạn 2;

+ Năm 2020: hoàn thiện cơ sở hạ tầng và cơ bản lấp đầy khu phía Bắc.



- Đối với khu phía Nam cầu Đình Vũ – Cát Hải (khoảng 960 ha):

+ Năm 2021: bắt đầu san lấp mặt bằng và xây dựng cơ sở hạ tầng, mỗi năm hoàn thiện cơ sở hạ tầng và thu hút đầu tư đạt 10% diện tích của khu phía Nam;

+ Đến 2030: hoàn thiện cơ sở hạ tầng và thu hút đầu tư lấp đầy toàn bộ dự án.

## **Điều 2: Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư**

1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp: được hưởng ưu đãi theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi:

+ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 03 tháng 6 năm 2008;

+ Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;

+ Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

2. Ưu đãi về thuế thu nhập cá nhân:

Giảm 50% (năm mươi phần trăm) thuế thu nhập đối với người có thu nhập thuộc diện chịu thuế thu nhập cá nhân làm việc cho Công ty tại Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải.

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi:

+ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

+ Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

+ Thông tư số 128/2014/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2014 hướng dẫn về việc giảm thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân làm việc tại khu kinh tế.

3. Ưu đãi về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu: được hưởng ưu đãi theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi:

+ Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016.;

+ Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

4. Ưu đãi về miễn giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước: Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước.



5. Các loại thuế khác theo quy định hiện hành tại thời điểm nộp thuế hàng năm.

**Điều 3:** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đầu tư số 022 21 000024 do Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng cấp ngày 06/5/2009, và các Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 022 21 000024 điều chỉnh lần đầu ngày 22/01/2010, thay đổi lần 01 ngày 21/5/2015.

**Điều 4:** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 02 (hai) bản gốc; nhà đầu tư được cấp 01 (một) bản, và 01 (một) bản lưu tại Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng.

